

Bản án số: 184/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2018
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Nghiệp;**

2. Ông **Lê Văn Phú.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang: Không tham gia

Trong ngày **13** tháng **6** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1977

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975

Cư trú: tổ 10, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà T có mặt, ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai bà Phạm Thị T, trình bày: Hôn nhân của bà và ông P là cha mẹ định đoạt, hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2000 và đăng ký kết hôn trễ hạn tại vào năm 2005 tại UBND xã P. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông P thường xuyên cờ bạc, bỏ bê gia đình không lo lắng, nhiều lần khuyên ngăn không được nên bà và ông P sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 10/6/2001 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 11/7/2006. Hiện do bà T chăm sóc, bà đồng ý

tiếp tục nuôi con chung theo nguyện vọng của hai con, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà T kiếm chuyện vô cớ, ông tức giận nên có đánh vợ, bà T bỏ về nhà mẹ ruột và ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay, nhiều lần hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay bà T xin ly hôn ông không đồng ý, xin được đoàn tụ lại.

Về quan hệ con chung: Thống nhất lời trình bày của bà T. Tuy nhiên, ông xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 11/7/2008, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Thống nhất lời trình bày của bà T.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần hai nhưng ông Phú vẫn vắng mặt, nghĩ nên cần phải tiến hành việc xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà T xin ly hôn với ông P. Ông P hiện đang cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông P là do mai mối được cha mẹ hai bên định đoạt nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại xã P, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2005 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà T xin được ly hôn với ông P, HĐXX xét thấy: Mặc dù đã được Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên để bà T và ông P về chung sống lại. Tuy nhiên, bà T kiên quyết xin được ly hôn với ông P. Ông P cho rằng vẫn còn thương bà T nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông P thường xuyên cò

bạc không lo cho cuộc sống gia đình và còn có hành vi bạo lực gia đình là đã đánh bà T. Thời gian vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10 năm 2017 đến nay đã gần 08 tháng vẫn không hàn gắn được với nhau.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do đó yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông P là chính đáng và hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà T và ông P thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 10/6/2001 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 11/7/2006 từ trước đến nay do bà T chăm sóc. Bà T có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V và cháu Như Y và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P có nguyện vọng khi ly hôn được nuôi cháu Như Y và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án ghi nhận ý kiến của hai cháu V và cháu Y và hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay hai cháu V và Như Y đang sống với bà Trang và cả hai cháu đều có nguyện vọng là nếu ông P và bà T ly hôn nhau thì hai cháu sẽ tiếp tục sống với bà T. HĐXX xét thấy để tạo điều kiện cho hai cháu V và Như Y tiếp tục có điều kiện chăm sóc tốt nhất, sự gắn bó tình cảm giữa chị em với nhau và tôn trọng nguyện vọng của hai cháu, nghĩ nên giao 02 cháu cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Theo quy định, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do bà T tự nguyện không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên HĐXX nghĩ nên công nhận sự tự nguyện này của bà T.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà T biết: Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên và trong thời gian nuôi con bà phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông P tới lui thăm con chung, không ai cản trở ông P thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:* Các Điều 51, 53, 56, điều 81, điều 82, điều 83 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.**

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được xin ly hôn với ông Nguyễn văn P.

Về con chung: Bà T được tiếp tục nuôi hai con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 10/6/2001 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 11/7/2006. Công nhận tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bà T và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông P nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không ai cản trở được ông P thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm (được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0002755 ngày 22/01/2018).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2018) các bên có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKS(2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng